

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Phần I**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 – 2022**

**I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia**

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 – 2021

\* Tổng số CBCNV : 22 (*tăng so với năm học 2020 – 2021 là 1 người*), nữ: 15

Trong đó:

+ Ban giám hiệu: 02, nữ 0;

+ Giáo viên: 17, nữ 13

+ Nhân viên: 03, nữ 02

\* Tổng số lớp: 10 lớp (*tăng so với năm học 2020 – 2021 là 1 lớp*)

\* Tổng số học sinh: 367 em (*tăng so với năm học 2020 – 2021 là 5 em*)

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất: Nâng cấp hệ thống điện 3 pha; xây dựng thêm nhà xe học sinh , vv...

- Tăng cường thiết bị dạy học: Cấp trên cấp bổ sung 10 máy tính mới cho phòng Tin học, thiết bị của 1 phòng tiếng Anh (bàn, ghế, tivi, ampli, loa ...); mua mới 3 ti vi, 2 phòn bàn ghế; sửa hệ thống bảng; sửa chữa các thiết bị khác....

- Sửa chữa khu 8 phòng học, xây dựng mới sân khấu ngoài trời.

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 – 2021

- Duy trì trường chuẩn quốc gia hoàn thiện các tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn.

- Hồ sơ sổ sách lưu trữ đầy đủ, hoàn thiện các minh chứng xây dựng chuẩn.

Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số tiêu chí trường chuẩn quốc gia chưa đáp ứng: Diện tích phòng học chủ yếu là 48m<sup>2</sup>; Chưa có khu nhà đa năng; chưa có khu hiệu bộ; thiếu một số phòng chức năng (Thư viện; phòng y tế, vv..); sân, tường bao và khu nhà xe giáo viên xuống cấp nghiêm trọng.

**Nguyên nhân:** Khu phòng học xây dựng đã lâu, theo tiêu chuẩn cũ Chưa được đầu tư xây dựng các công trình mới đáp ứng tiêu chuẩn.

3. Công tác phổ cập giáo dục: đánh giá tình hình phổ cập THCS và các chỉ số phổ cập giáo dục.

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 – 2021

- Hệ thống văn bản, hồ sơ sổ sách lưu trữ đầy đủ;
- Kết quả năm 2021 được Sở GD&ĐT kiểm tra trực tiếp và đánh giá:
  - + Phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3;
  - + Phổ cập Trung học và Nghề đạt.

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục như năm học 2020 – 2021. Được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao công tác phổ cập của xã cũng như của huyện.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Không có.

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Thực hiện nghiêm túc quy định dạy thêm, học thêm theo công văn 2520/SGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý dạy thêm học thêm.

4.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 – 2021

Năm học 2021 – 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên có thời điểm không triển khai dạy thêm ở trường. Song không có hiện tượng thu tiền học sinh khi dạy online.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

## **II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học**

1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2020 - 2021).

Tỉ lệ hạnh kiểm tốt: 80,9%, giảm 5,3% so với năm học 2020 – 2021.

Tỉ lệ hạnh kiểm khá: 16,9%, tăng 4,5% so với năm học 2020 – 2021.

Tỉ lệ hạnh kiểm trung bình: 2,1%, tăng 0,8% so với năm học 2020 – 2021.

2. Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2020 - 2021).

Tỉ lệ học sinh giỏi: 17,7%, tăng 0,8% so với năm học 2020 – 2021.

Tỉ lệ học sinh khá: 50,1%, tăng 3,7% so với năm học 2020 – 2021.

Tỉ lệ học sinh trung bình: 28,6%, giảm 4,0% so với năm học 2020 – 2021.

Tỉ lệ học sinh trung yếu: 3,5%, giảm 0,6% so với năm học 2020 – 2021.

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn 512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 2613/BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng BGD về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021 – 2022 và các văn bản chỉ đạo khác của ngành. Theo đó thực hiện xây dựng chương trình 35 tuần. Khối lớp 6 thực hiện theo chương trình phổ thông 2018. Các lớp khối 7, 8, 9 thực hiện theo chương trình phổ thông 2006.

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục nhà trường, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn chuyên môn trên cơ sở phân công chuyên môn của nhà trường thực hiện xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn cho từng khối lớp phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn nhà trường, ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19.

#### **Đối với khối 7, 8, 9:**

Tiếp tục rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa hiện hành, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tuyệt đối không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa;

Lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng với chủ đề đó để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn; từ đó, xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Đối với khối 6:**

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018).

Không tổ chức dạy học tự chọn đối với học sinh lớp 6 do không có giáo viên dạy tiếng dân tộc và ngoại ngữ 2.

Phân công giáo viên dạy các môn Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương một cách linh hoạt theo từng chủ đề. Điều chỉnh Thời khóa biểu để phù hợp với thực tế giảng dạy.

Bố trí phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu của chương trình (Phòng Tin học có 20 máy tính kết nối internet; Phòng tiếng Anh có hệ thống âm thanh, tivi phục vụ nghe và nói.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Kết quả triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6.**

Thực hiện nghiêm túc chương trình. Bước đầu giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện linh hoạt. Kiểm tra định kỳ tổ chức chung trong toàn trường. Việc giảng dạy các môn tích hợp, các môn học mới được chú trọng. Chú ý đến hoạt động trải nghiệm của học sinh.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện).

Trong năm học 2021 – 2022, Ban giám hiệu đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn. Cụ thể:

Học kỳ I đã triển khai thành công 2 chuyên đề cấp Huyện. Đó là chuyên đề STEM môn Khoa học Tự nhiên (phân môn Sinh học) do cô Hoàng Thị Thiết thực hiện; chuyên đề Dạy học Chương trình GDPT 2018 môn Nghệ thuật 2018 (Âm nhạc) do cô Khắc Hương Giang thực hiện. Ngoài ra trường đã thực hiện 1 chuyên đề cấp cụm môn Ngữ văn do cô Hoàng Thị Thanh Thủy thực hiện và 1 chuyên đề chuyên sâu cấp trường môn Lịch sử và Địa lí lớp 6 do cô Vương Thị Phương Lan thực hiện.

Học kỳ II đã triển khai 1 chuyên đề cấp cụm môn Toán 9 do thầy Trần Văn Ninh thực hiện; 1 chuyên đề chuyên sâu cấp trường xây dựng đề cương ôn tập lớp 9 đối với 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

Tình hình và kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh, trong đó chú trọng đánh giá sự tiến bộ của các em trong quá trình học tập.

Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Thực hiện đánh giá linh hoạt theo tinh thần đánh giá nhiều lần trong quá trình học tập. Đa dạng các hình thức đánh giá

như đánh giá bằng hỏi đáp, đánh giá bằng bài kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm học tập, đánh giá bằng kết quả thực hành.

Đối với kiểm tra, đánh giá định kỳ: Mỗi học kỳ kiểm tra đánh giá 2 lần (giữa học kỳ và cuối học kỳ). Thực hiện kiểm tra chung đề, chung thời gian cho từng môn, từng khối lớp.

3.3. Tình hình thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ theo công văn 1898/SGDĐT ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT và tình hình việc quản lý và sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử theo công văn 1889/SGDĐT ngày 01/09/2021 của Sở GD&ĐT. Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn.

Thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường theo công văn 1898/SGDĐT ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT. Chỉ yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên phải có các loại sổ sách được quy định trong công văn 1898/SGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc triển khai công văn 1889/SGDĐT ngày 01/09/2021 của Sở GD&ĐT hướng dẫn sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử, sổ đăng bộ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành. Theo đó 100% giáo viên được nhà trường in Sổ kiểm tra đánh giá học sinh (mỗi học kỳ 1 quyển) và in 1 quyển cuối năm khi có đầy đủ kết quả cả năm để lưu trữ. Thực hiện in Sổ gọi tên ghi điểm theo học kỳ. In học bạ học sinh đối với khối lớp 6 và lớp 7; ghi học bạ giấy đối với học sinh khối lớp 8 và lớp 9.

3.4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Việc thực hiện chương trình các môn Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Tin học lớp 6 gặp nhiều khó khăn do đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu.

Việc xếp thời khóa biểu hết sức khó khăn vì phải thay đổi nhiều lần trong năm học.

Do tình hình dịch Covid-19 phức tạp, ảnh hưởng rất lớn tới việc triển khai chương trình năm học.

3.5. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 1886/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

\* Công tác chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng về việc Hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học 2021 - 2022; Trường THCS Đại Thắng hướng dẫn công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học 2021 - 2022.

Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- Nhà trường chỉ đạo Đội triển khai cụ thể hoạt động GDNGLL hàng tháng 02 lần/ tháng với các chủ điểm của hoạt động có kiểm tra đánh giá biên bản nộp ban giám hiệu.

- Triển khai giáo dục tích hợp các môn học hoạt động GDNGLL thực hiện tốt các môn khoa học xã hội.

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông: 100% học sinh

lớp 8 được học nghề phổ thông. Học sinh lớp 9 được giáo dục hàng tháng theo chủ đề trên cơ sở hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm.

- Có 5 học sinh tự nguyện đăng ký học Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên sau khi tốt nghiệp THCS.

3.6. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 - 2021. (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng).

Kết quả tốt nghiệp THCS đạt 98,7%, giảm 1,3% so với năm học 2020 – 2021.

3.7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS giảm so với năm học trước, cụ thể có 1 học sinh không được công nhận tốt nghiệp. Nguyên nhân do học sinh chưa cố gắng trong học tập, kết quả học lực cuối năm xếp loại yếu

3.8. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học theo công văn số 1877/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc dạy học ngoại ngữ theo chương trình 10 năm (đối với khối 7,8,9 và chương trình phổ thông 2018 đối với khối 6. Nhà trường dạy môn tiếng Anh cho 100% các lớp. Trong đó mỗi lớp có 3 tiết học ngoại ngữ.

Chưa thực hiện dạy Tự chọn Ngoại ngữ 2 đối với lớp 6 do không có giáo viên.

Thực hiện dạy Tin học cho học sinh lớp 6 theo đúng chương trình (mỗi tuần học 1 tiết Tin học).

3.9. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 - 2021. (Nêu rõ số lượng học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học Mod, số lượng học sinh học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp trong nhà trường)

100% học sinh được học tiếng Anh theo đúng chương trình

Có 11 học sinh đạt giải IOE cấp huyện; có 1 học sinh đạt giải Tiếng Anh 4.0.

Chưa có học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, chưa có học sinh đạt chứng chỉ tin học Mod, chưa có học sinh học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp.

3.10. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Học sinh chưa được học các ngoại ngữ khác. Chưa có học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, chứng chỉ tin học

Nguyên nhân: Chưa có giáo viên dạy; điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn, xa trung tâm thành phố nên chưa có điều kiện tiếp cận các nội dung trên.

4. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả đạt được theo công văn 1891/SGDĐT – GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT, công văn 1890/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

4.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 - 2021 (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

Trong năm học 2021 – 2022, nhà trường đã thực hiện được 1 chuyên đề STEM cấp huyện, được Phòng GD&ĐT ghi nhận, đánh giá cao.

Trường có 6 sản phẩm nghiên cứu khoa học được ghi nhận cấp huyện.

#### 4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Chưa thực hiện được nhiều chuyên đề giáo dục STEM do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài

5. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông theo công văn 1892/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2020 – 2021.

Thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; an toàn giao thông.

Trường phối hợp với Trung tâm Công tác xã hội thành phố Hải Phòng tổ chức thành công 1 chuyên đề công tác Đội dưới hình thức Hội nghị Tuyên truyền công tác xã hội với trẻ em vào ngày 14 tháng 4 năm 2022 với 100% học sinh tham gia.

100% học sinh ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông và tham gia thi an toàn giao thông trực tuyến.

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm 1 ngày tại khu di tích lịch sử K9. Qua đó giáo dục truyền thống cho học sinh.

#### 4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Chưa tổ chức được nhiều chuyên đề ở quy mô toàn trường do khó khăn về kinh phí và dịch bệnh.

5. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm học thêm; giáo dục nghề phổ thông theo công văn 2520/SGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý dạy thêm học thêm, công văn số 2538/SGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDNPT.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch dạy thêm dựa trên kết quả họp phụ huynh học sinh các lớp đầu năm. Trong đó các lớp khối 6, 7, 8 học thêm không quá 3 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 4 tiết; khối 9 học thêm không quá 4 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 4 tiết.

Giáo viên tham gia dạy thêm phải viết đơn xin dạy thêm.

Học sinh đăng ký học thêm phải viết đơn xin học thêm, có xác nhận của phụ huynh.

Việc ôn tập cho học sinh lớp 9 dự thi lớp 10 được thực hiện nghiêm túc, có kế hoạch cụ thể từ Ban giám hiệu đến giáo viên giảng dạy.

#### 5.1. Kết quả thực hiện đạt được/so sánh với năm học 2020 – 2021

100% giáo viên trong trường thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm. Không có hiện tượng ép học sinh học thêm.

Việc thu chi tài chính đúng quy định.

#### 5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng

phần mềm quản lý chuyên môn điện tử thí điểm trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn..

100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường có máy tính kết nối internet đảm bảo cho công tác chuyển đổi số.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn công tác chuyển đổi số.

100% giáo viên có các tài khoản trên các hệ thống <https://temis.cSDL.edu.vn/>; <http://cSDL.haiphong.edu.vn/>; <https://boiDuong.haiphong.edu.vn/>

100% học sinh có điện thoại thông minh hoặc máy tính và tài khoản Microsoft Team phục vụ học online.

#### 6.1. Kết quả thực hiện đạt được

Nhà trường thực hiện được các yêu cầu của công tác chuyển đổi số.

#### 6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc mua các phần mềm máy tính có bản quyền còn ít do giá thành cao.

#### 7. Tình hình hoạt động trong các trường có yếu tố nước ngoài

##### **Chưa thực hiện**

### **III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới**

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới; việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền đối với nhân dân, phụ huynh và học sinh trong việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 và lớp 7.

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường chi tiết, phù hợp tình hình thực tiễn.

2. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. (Việc thực hiện rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên thừa/thiếu, dự kiến giáo viên phân công dạy lớp 7; Việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán và đại trà).

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn. Rà soát số lượng và cơ cấu giáo viên, đề nghị cấp trên bố trí giáo viên dạy Tin học, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tích hợp.

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT.

Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng cho năm học mới: Bố trí đủ phòng học cho 11 lớp, đủ bàn ghế; đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học (mua tivi, đồ dùng dạy học, hóa chất ...)

4. Công tác lựa chọn sách giáo khoa trong các đơn vị theo thông tư 25/BGDĐT-TT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 1971/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai nghiêm túc việc lựa chọn Sách giáo khoa lớp 7 theo các quy định của Bộ, Sở và địa phương.

Nhà trường đã lựa chọn bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống để giảng dạy



cho khối lớp 6 và lớp 7.

#### **IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí**

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí, kết quả thực hiện công văn số 2842/SGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn Bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên năm học 2020 - 2021.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên và nhà trường tổ chức.

100% cán bộ, giáo viên tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên chương trình 2018 trên hệ thống <https://boiduong.haiphong.edu.vn/>

Thực hiện tốt khâu đánh, động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích giáo viên sáng tạo trong giảng dạy.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

Nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ quản lí trong nhà trường.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu của chương trình.

#### **V. Kết quả tổ chức dạy và học trong tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19**

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2021 -2022

Thời điểm hoàn thành chương trình, tổ chức dạy học bù đắp kiến thức trước khi dạy kiến thức mới, phân nhóm học sinh để hỗ trợ học sinh; Việc tổ chức dạy học các kiến thức cốt lõi cho học sinh; tổ chức ôn tập củng cố sau khi học sinh đi học trở lại.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ chương trình theo Kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

Nhà trường có xây dựng và triển khai kế hoạch bổ sung kiến thức cho học sinh sau khi học online phòng dịch.

2. Tình hình và kết quả dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19. (nêu cụ thể số tiết, số bài kiểm tra, số môn đã triển khai dạy học trực tuyến cho từng khối lớp).

Trong thời gian học sinh nghỉ phòng dịch nhà trường tổ chức dạy online cho 100% học sinh. Có hệ thống Sổ ghi đầu bài điện tử để theo dõi việc dạy và học.

Trong thời gian học online chỉ thực hiện kiểm tra thường xuyên. Kiểm tra định kỳ được tiến hành trực tiếp trên lớp.

3. Tình hình thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học kì 2 năm học 2021 - 2022 (hình thức, thời điểm kiểm tra, việc hoàn thiện chương trình), tình hình thực hiện công tác ôn tập tốt nghiệp THPT và ôn thi vào lớp 10.

Khối lớp 9 hoàn thành chương trình vào ngày 11/5/2022. Trong đó kiểm tra cuối học kỳ II vào các ngày từ 27 đến 29 tháng 4/2022.

Khối lớp 6, 7, 8 hoàn thành chương trình vào ngày 25/5/2022. Trong đó kiểm tra cuối học kỳ II vào các ngày từ 10 đến 12 tháng 5/2022.

Hình thức kiểm tra: Kiểm tra chung đề, cùng thời gian đối với từng môn.

## **VI. Đánh giá chung**

Về đội ngũ CBGV – NV phẩm chất chính trị đạo đức tốt, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, tích cực trong công việc và đạt hiệu quả.

Cơ sở vật chất: Cơ bản đầy đủ tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Được phụ huynh học sinh ủng hộ nhiệt tình tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ của năm học.

Chất lượng đại trà khá, chất lượng HSG cấp huyện đảm bảo.

Nguyên nhân:

Do Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch có tính khả thi cao, năng động sáng tạo, nhiệt tình và làm việc khoa học; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở trường học; xây dựng khối đoàn kết nội bộ vững mạnh.

### **2. Khuyết điểm, hạn chế**

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, năng lực chuyên môn nghề nghiệp một số giáo viên hạn chế. Một số môn học còn thiếu giáo viên.

Cơ sở vật chất xây dựng lâu ngày đã xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

### **3. Biện pháp khắc phục**

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp thực tiễn nhà trường.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá.

Phân quyền phụ trách công việc, chịu trách nhiệm trước tập thể cán bộ, học sinh về nhiệm vụ được giao,

Tăng cường bồi dưỡng tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực bản thân.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **NĂM HỌC 2022 - 2023**

#### **I. Phương hướng.**

Chuẩn bị cơ sở vật chất trong hè, làm tốt công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp, biên chế học sinh các lớp. Ổn định đội ngũ để chuẩn bị cho năm học 2022-2023.

#### **II. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2022-2023**

1. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học;

2. Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo trường học an toàn; thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối

nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống bệnh dịch; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục;

3. Tiếp tục triển khai việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; Chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018, ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6,7 từ năm học 2022-2023;

4. Đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ. Tiếp cận thực hiện việc dạy và học chương trình tin học theo chuẩn quốc tế và thi Chứng chỉ IC3.

5. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường;

6. Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở;

7. Đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng giáo viên theo hướng thiết thực, hiệu quả, chất lượng và đảm bảo đúng tiến độ;

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn;

9. Triển khai công tác bồi dưỡng học sinh giỏi;

10. Tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục trung học;

11. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông Giáo dục và Đào tạo.

### **III. Đề xuất, kiến nghị.**

#### ***Nơi nhận:***

- PGD&ĐT(b/c);
- CB, GV, NV.
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lưu Văn Nam**

